NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 227

MƯỜI CHÁNH ĐẠO

227

Kinh tạng Pali
(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:
CHƠN TÍN TOÀN

Chịu trách nhiệm chính tả:
TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*
- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*
- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Chánh đạo khởi lên, tà đạo bị tẩy sạch - Kinh TẨY TRẦN – Tăng IV, 535

TẨY TRẦN – *Tăng* IV, 53

1. Này các Tỷ-kheo, tại các quốc độ miền Nam, có lễ tẩy trần. Tại đấy có các món ăn, có các thức uống, các đồ ăn loại cứng, các đồ ăn loại mềm, đồ nếm, đồ uống, múa, hát, nhạc. Này các Tỷ-kheo, đây là lễ tẩy trần, Ta tuyên bố rằng không phải là không có. Và này các Tỷ-kheo, lễ tẩy trần ấy là hạ liệt, thô tục, phàm phu, không đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn.

Này các Tỷ kheo, Ta sẽ thuyết về **tẩy trần thuộc bậc Thánh**, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *Và này, các Tỷ-kheo, thế nào là **Thánh tẩy trần**, do Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên Thánh tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não?*

3. Này các Tỷ-kheo,

- **Với người có chánh kiến, thời tà kiến bị tẩy sạch**, và những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh kiến, đi đến viên mãn trong tu tập.
- Với người chánh tư duy, thời tà tư duy bị tẩy sạch...
- Với người chánh ngữ, thời tà ngữ bị tẩy sạch...
- Với người chánh nghiệp, thời tà nghiệp được tẩy sạch...
- Với người chánh mạng, thời tà mạng được tẩy sạch...

- Với người chánh tinh tấn, thời tà tinh tấn được tẩy sạch...
- Với người chánh niệm, thời tà niệm được tẩy sạch...
- Với người chánh định, thời tà định được tẩy sạch...
- Với người chánh trí, thời tà trí được tẩy sạch...
- Với người chánh giải thoát, thời tà giải thoát được tẩy sạch và những pháp ác bất thiện do duyên tà giải thoát khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh giải thoát, đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Này các Tỷ-kheo, đây là Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; những chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, những chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; những chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

2 Chỉ có trong đạo Phật - Kinh CÁC PHÁP THANH TỊNH – Tăng IV, 564

CÁC PHÁP THANH TỊNH – *Tăng* IV, 564

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, **chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật, của bậc Thiện Thệ.

PHÁP CHƯA KHỞI – *Tăng* IV, 564

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, **chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thánh.

PHÁP CÓ QUẢ LỚN – *Tăng* IV, 565

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích, **chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ**. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

CỨU CÁNH NHIẾP PHỤC THAM – *Tăng* IV, 565

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

NHẤT HƯỚNG NHÀM CHÁN – *Tăng* IV, 566

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 1 – *Tăng* IV, 566

1.- Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa được khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 2 – *Tăng* IV, 566

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười:

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 3 – *Tăng* IV, 567

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ.

ĐƯỢC TU TẬP 4 – *Tăng* IV, 567

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

3 Kinh NGUYÊN NHÂN KHIẾN CHO TỔN GIẢM – Tăng IV, 534

NGUYÊN NHÂN KHIẾN CHO TỔN GIẢM – *Tăng* IV, 534

1. Này các Tỷ-kheo, có mười tổn giảm sự này.

2. Thế nào là mười?

- Với người có chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tổn giảm, các pháp ác, bất thiện do duyên tà kiến sanh, các pháp ấy bị tổn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh kiến sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập.
- Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tổn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà tư duy sanh, các pháp ấy bị tổn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh tư duy sanh, các pháp ấy được viên mãn trong tu tập.
- Với người có chánh ngữ... có chánh nghiệp... có chánh mạng... có chánh tinh tấn... có chánh niệm... có chánh định... có chánh trí...
- Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị tổn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát sanh, các pháp

ấy bị tổn giảm. Do duyên chánh giải thoát, các thiện pháp đi đến viên mãn trong tu tập.

Này các Tỷ-kheo, có mười tổn giảm sự này.

4 Kinh TÀ TÁNH – Tăng IV, 530

TÀ TÁNH – *Tăng* IV, 530

1. Do tà tánh, này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do tà tánh, nên thất bại, không thành công?

2. Này các Tỷ-kheo,

- **Với người tà kiến, có tà tư duy.**
- Với người tà tư duy, có tà ngữ.
- Với người tà ngữ, có tà nghiệp.
- Với người tà nghiệp, có tà mạng.
- Với người tà mạng, có tà tinh tấn.
- Với người tà tinh tấn, có tà niệm.
- Với người tà niệm, có tà định.
- Với người tà định, có tà trí.
- Với người tà trí, có tà giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại.

3. Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do chánh tánh nên thành công, không thất bại?

4. Này các Tỷ-kheo,

- **Với người chánh kiến, có chánh tư duy.**
- Với người chánh tư duy, có chánh ngữ.
- Với người chánh ngữ, có chánh nghiệp.
- Với người chánh nghiệp, có chánh mạng.
- Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn.
- Với người chánh tinh tấn, có chánh niệm.
- Với người chánh niệm, có chánh định.
- Với người chánh định, có chánh trí.
- Với người chánh trí, có chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công, không đưa đến thất bại.

5 Kinh Y THUẬT – Tăng IV, 537

Y THUẬT – *Tăng* IV, 537

1. Các y sư, này các Tỷ-kheo, cho thuốc xổ để chận đứng các bệnh khởi lên từ mật, để chận đứng các bệnh khởi lên từ đàm, để chận đứng các bệnh khởi lên từ gió. Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo, thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại.

Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về ***thuốc xổ các bậc Thánh****, thuốc xổ này thành công, không có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.*

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công không có thất bại. Do duyên*

thuốc xổ bậc Thánh này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não?

3. Này các Tỷ-kheo,

- **Với người có chánh kiến, tà kiến bị xổ ra**. Các ác bất thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi nên các pháp ấy được xổ ra và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập.
- Với người có chánh tư duy, thời tà tư duy bị xổ ra...
- Với người có chánh ngữ, thời tà ngữ bị xổ ra...
- Với người có chánh nghiệp, thời tà nghiệp bị xổ ra...
- Với người có chánh mạng, thời tà mạng bị xổ ra...
- Với người có chánh tinh tấn, thời tà tinh tấn bị xổ ra...
- Với người có chánh niệm, thời tà niệm bị xổ ra...
- Với người có chánh định, thời tà định bị xổ ra...
- Với người có chánh trí, thời tà trí bị xổ ra...
- Với người có chánh giải thoát, thời tà giải thoát bị xổ ra. Các pháp ác bất thiện, do duyên tà giải

thoát sanh khởi, các pháp ấy bị xổ ra và các pháp thiện, duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Này các Tỷ-kheo, đây là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

6 Thế nào là pháp và phi pháp - Kinh PHI PHÁP – Tăng IV, 542

PHI PHÁP – *Tăng* IV, 542

1. Này các Tỷ-kheo,

- Phi pháp và phi mục đích này, cần phải hiểu biết;
- Pháp và mục đích cần phải hiểu biết.
- Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

2. Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

3. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm,

chánh định, chánh trí, chánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp và mục đích.

4. Và này các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu biết phi pháp và phi mục đích, sau khi hiểu biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy là do duyên này được nói đến.

KHÔNG PHẢI MỤC ĐÍCH – *Tăng* IV, 543

1. Này các Tỷ-kheo,

- Phi pháp và pháp, cần phải hiểu biết,
- Phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết.
- Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là Pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?*

Này các Tỷ-kheo,

1. Tà kiến, là phi pháp.
2. Chánh kiến là pháp.
3. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến được sanh, đây là phi mục đích.
4. Những pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
5. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
6. Chánh tư duy là pháp.
7. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà tư duy được sanh, đây là phi mục đích.
8. Những pháp thiện do duyên chánh tư duy đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
9. Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
10. Chánh ngữ là pháp.
11. Các pháp ác bất thiện do duyên tà ngữ sanh khởi, đây là phi mục đích.
12. Những pháp thiện do duyên chánh ngữ đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.
13. Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
14. Chánh nghiệp là pháp.
15. Những pháp ác bất thiện do duyên tà nghiệp được sanh khởi, đây là phi mục đích.
16. Những thiện pháp do duyên chánh nghiệp đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
17. Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
18. Chánh mạng là pháp.

19. Những pháp ác bất thiện do duyên tà mạng sanh khởi, đây là phi mục đích.
20. Những thiện pháp do duyên chánh mạng đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
21. Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
22. Chánh tinh tấn là pháp.
23. Những pháp ác bất thiện do duyên tà tinh tấn sanh khởi, đây là phi mục đích.
24. Những thiện pháp do duyên chánh tinh tấn đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
25. Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
26. Chánh niệm là pháp.
27. Những pháp ác bất thiện do duyên tà niệm sanh khởi, đây là phi mục đích.
28. Những thiện pháp do duyên chánh niệm đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
29. Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
30. Chánh định là pháp.
31. Những pháp ác bất thiện do duyên tà định được sanh, đây là phi mục đích.
32. Những thiện pháp do duyên chánh định đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
33. Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
34. Chánh trí là pháp.
35. Những pháp ác bất thiện do duyên tà trí được sanh khởi, đây là phi mục đích.

36. Những thiện pháp do duyên chánh trí đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.
37. Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp.
38. Chánh giải thoát là pháp.
39. Những pháp ác bất thiện do duyên tà giải thoát sanh khởi, đây là phi mục đích.
40. Và những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

3. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu phi pháp và pháp, sau khi hiểu phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

PHI PHÁP – *Tăng* IV, 546

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thuyết như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và bước vào tinh xá.

2. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn đã nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? "

Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ànanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ànanda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ànanda về ý nghĩa này. Tôn giả Ànanda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì".

3. Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến nói lên với Tôn giả Ànanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi

thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ànanda:

- Thưa hiền giả Ànanda. Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Này Hiền giả, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi", ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? Rồi thưa Hiền giả, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ànanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ànanda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói

lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ànanda về ý nghĩa này. Tôn giả Ànanda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì". Thưa Tôn giả Ànanda, hãy phân tích cho.

4. Chư Hiền, cũng ví như một người cần thiết lõi cây, tìm lõi cây, đi khắp mọi nơi tìm lõi cây, đến một cây to lớn, đứng thẳng và có lõi cây. Người này bỏ qua rễ, bỏ qua thân cây, nghĩ rằng: "Phải tìm lõi cây ở nơi cành lá". Cũng vậy, là hành động của chư Tôn giả, đứng trước mặt Thế Tôn, quí vị bỏ qua Thế Tôn, nghĩ rằng: "Cần phải hỏi tôi về ý nghĩa này". Chư Hiền, Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiên, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ. Thế Tôn giải thích quý vị như thế nào, quí vị hãy như vậy thọ trì.

5. Hiền giả Ànanda, chắc chắn Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiên, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ, Như Lai. Chúng tôi phải tùy thời hỏi Thế

Tôn ý nghĩa này. Những gì Thế Tôn giải thích cho chúng tôi, chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. Nhưng Hiền giả Ànanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Hiền giả Ànanda có thể giải thích rộng rãi ý nghĩa lời giảng dạy được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt và giải thích rõ ràng ý nghĩa. Mong Hiền giả Ànanda giải thích, nếu không có sự gì phiền muộn.

6. Vậy chư Hiền, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, tôi sẽ giảng.

- Thưa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ànanda. Tôn giả Ànanda giảng như sau:

- Thưa chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." *Và này chư Hiền, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?*

7. Tà kiến, này chư Hiền, là phi pháp; chánh kiến là pháp, những pháp ác bất thiện gì do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện gì đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Tà tư duy, là phi pháp; chánh tư duy là pháp...

Tà ngữ là phi pháp; chánh ngữ là pháp...

Tà nghiệp là phi pháp; chánh nghiệp là pháp...

Tà mạng là phi pháp; chánh mạng là pháp...

Tà tinh tấn là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp...

Tà niệm là phi pháp; chánh niệm là pháp...

Tà định là phi pháp; chánh định là pháp...

Tà trí là phi pháp; chánh trí là pháp...

Tà giải thoát là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Và những pháp ác bất thiện nào do duyên tà giải thoát khởi lên, đây là phi mục đích, và những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Thưa các Hiền giả, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố này một cách vắn tắt mà không phân tích ý nghĩa

một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Thưa các Hiền giả, lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, tôi hiểu ý nghĩa rộng rãi như vậy. Thưa chư Hiền, nếu chư Hiền muốn, hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ànanda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

8. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành".

Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá: "Phi pháp và pháp cần phải hiểu biết... hãy như thế ấy mà thực hành". Với lời tuyên bố vắn tắt của Thế Tôn, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? " Rồi bạch Thế Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ànanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bắt chước. Tôn giả Ànanda với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda và hỏi ý nghĩa này". Bạch Thế Tôn, ý nghĩa của chúng được Tôn giả Ànanda khéo phân tích với những lý do như thế này, với những chữ như thế này, với những câu văn như thế này.

9. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo, Hiền trí là Hiền giả Ànanda! Đại tuệ là Hiền giả Ànanda! Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy đến hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như đã được Ànanda trả lời. Đây là ý nghĩa của lời ấy, hãy như vậy thọ trì .

AJITA – *Tăng* IV, 553

1. Bấy giờ có du sĩ Ajita đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Ajita nói với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có người đồng Phạm hạnh là vị Hiền trí, vị này có nghĩ đến năm trăm tâm xứ. Với những tâm xứ ấy, các người ngoại đạo khi bị cật nạn, biết rằng: "Chúng tôi đang bị cật nạn".

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thọ trì **những căn bản địa của bậc Hiền trí** không?

- Bạch Thế Tôn, nay đến thời, bạch Thiện Thệ, nay đến thời Thế Tôn thuyết. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì!

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ".

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ".

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp và lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ".

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời đúng pháp bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! ".

6. Này các Tỷ-kheo,

- Phi pháp và pháp, cần phải hiểu biế;
- Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết;
- Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

7. **Tà kiến**, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh kiến là pháp, do duyên tà kiến, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích; do duyên chánh kiến, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Tà tư duy là phi pháp, chánh tư duy là pháp...

Tà ngữ là phi pháp, chánh ngữ là pháp...

Tà nghiệp là phi pháp, chánh nghiệp là pháp...

Tà mạng là phi pháp, chánh mạng là pháp...

Tà tinh tấn là phi pháp, chánh tinh tấn là pháp...

Tà niệm, là phi pháp, chánh niệm là pháp...

Tà định, là phi pháp, chánh định là pháp...

Tà trí, là phi pháp, chánh trí là pháp...

Tà giải thoát, là phi pháp, chánh giải thoát là pháp. Do duyên tà giải thoát, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích. Do duyên chánh giải thoát, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.